

Bản án số: 70/2019/HS-ST

Ngày: 29-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

Ông Nguyễn Đức Minh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Ông Phan Trần Vĩnh Phúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69.1/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Chí H sinh năm: 1983 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 130/43 Lê Đình Cẩn, phường T, quận B, TP.H; nghề nghiệp: Chủ tiệm tóc; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn B và bà: Nguyễn Thị H; có vợ: Nguyễn Thị Mỹ D và 01 con (sinh năm 2012); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bắt giữ ngày 27/6/2019, tạm giữ ngày 27/6/2019; bị tạm giam ngày 30/6/2019.

(Bị cáo có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Nguyễn Tuấn T, sinh năm 1976, luật sư Công ty Luật TNHH MTV CT LAW thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 16/93/7 Nguyễn Thiện Thuật, Phường A, Quận B, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 05 phút ngày 27/6/2019, Đội 6 Phòng PC02 Công an Thành phố H kết hợp Công an Quận 10 kiểm tra 02 phòng tại lầu 1 tiệm hớt tóc, gọi đầu “Mỹ Ngọc” tại địa chỉ: Số 196 đường Nguyễn Tiểu La, Phường A, Quận B, Thành phố H phát hiện có hai cặp nam nữ đang thực hiện hành vi mua bán dâm, cụ thể như sau: Phòng đầu: Khách mua dâm là Phạm Minh D và gái bán dâm là Nguyễn Thị H; Phòng thứ hai: Khách mua dâm là Phạm Minh T và gái bán dâm là Ngô Thị D. Vụ việc được Công an Phường A, Quận B lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Chí H (là chủ tiệm hớt tóc “Mỹ Ngọc”), khai nhận như sau:

Nguyễn Chí H đứng tên đăng ký hộ kinh doanh tiệm hớt tóc “Mỹ Ngọc”, và thuê căn nhà số 196 đường Nguyễn Tiểu La, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh làm nơi kinh doanh. H mở tiệm hớt tóc “Mỹ Ngọc” từ tháng 3/2019 đến nay, tiệm hoạt động chủ yếu là massage kích dục với giá 120.000 đồng/1 suất (H hưởng hết số tiền này còn tiền bo của khách là nhân viên sẽ được hưởng).

Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 27/6/2019, các anh Phạm Minh T và Phạm Minh D đến tiệm hớt tóc “Mỹ Ngọc” của H sau đó gặp Hoan và Duyên hai bên thỏa thuận việc mua bán dâm. Hoan bán dâm cho anh Dũng với giá 1.000.000 đồng, Duyên bán dâm cho anh Triết với giá 1.000.000 đồng. Số tiền bán dâm H sẽ hưởng từ 300.000 đồng trở xuống đối với 1 khách mua dâm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố Nguyễn Chí H về hành vi “Chứa mại dâm” đối với cặp mua dâm là Phạm Minh D và gái bán dâm là Nguyễn Thị H; cặp mua dâm là Phạm Minh T và gái bán dâm là Ngô Thị D.

Ngoài ra, công an thu giữ tiền mặt là 2.000.000 đồng (loại 500.000 đồng, 4 tờ).

Riêng 02 bao cao su hiệu Ero Beati Deram (đã qua sử dụng), cơ quan Công an còn tạm giữ.

Đối với căn nhà số 196 đường Nguyễn Tiểu La, Phường A, Quận B, TP.HCM do bà Nguyễn Thị Thanh H đứng tên chủ sở hữu. Việc Nguyễn Chí H thực hiện hành vi chứa mại dâm, bà Hà không biết nên Cơ quan Công an Quận 10 không xử lý.

Đối với Nguyễn Thị H, Ngô Thị D, Phạm Minh D, Phạm Minh T có hành vi mua bán dâm, Công an Quận 10 đã xử phạt hành chính.

Tại bản Cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Nguyễn Chí H về tội: “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính nuôi con nhỏ và vợ không có việc làm); đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm đến 04 năm, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý các vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo là luật sư Nguyễn Tuấn T trình bày:

Thông nhất với nội dung lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 về tội danh và khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Chí H. Về tình tiết giảm nhẹ: Ngoài thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo còn là lao động chính trong gia đình, con nhỏ và vợ bị bệnh chưa đi làm được để có thu nhập ổn định. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho hưởng án treo, mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đề nghị.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của gái bán dâm, các người mua dâm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Chí H phạm tội “Chứa mại dâm”.

Bị cáo là chủ tiệm hớt tóc “Mỹ Ngọc”, đã có hành vi để nhân viên của mình và người mua dâm thực hiện hành vi mua bán dâm ngay tại nơi thuộc quyền quản lý của mình như đã nêu trên; nên bị cáo bị truy tố về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Riêng đối với các đối tượng trực tiếp thực hiện hành vi mua bán dâm tại tiệm hớt tóc “Mỹ Ngọc” (nơi bị cáo quản lý), chỉ nhằm thỏa mãn việc thực hiện hành vi “Mua bán dâm”, nên không xem xét trách nhiệm hình sự về hành vi “Chứa mại dâm” đối với trường hợp này.

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đồng thời vi phạm nghiêm trọng chỉ thị 814/TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc “Bài trừ các loại tệ nạn xã hội nghiêm trọng”, trong đó có tệ nạn về mại dâm. Mại dâm là mối hiểm họa cho gia đình và xã hội, làm băng hoại nhân cách và suy đồi đạo đức, trong khi chính quyền các cấp cùng nhân dân đang ra sức đấu tranh thực hiện chương trình 03 giảm: “Giảm ma túy, giảm mại dâm, giảm tội phạm”, thì bị cáo lại đi ngược lại mục tiêu trên; do vậy dù có chiều cố đến đâu đi nữa, pháp luật cũng cần biểu hiện thái độ nghiêm khắc, cần phải đưa ra xét xử trước pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình đáng thương: Gia đình rất khó khăn, vợ không có việc làm, hiện trực tiếp nuôi con nhỏ (có xác nhận của địa phương); đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà Hội đồng xét xử sẽ áp dụng đối với bị cáo như đã phân tích trên. Do vậy Hội đồng xét xử cần nhận định như sau: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), do vậy căn cứ theo hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy trường hợp và hoàn cảnh của bị cáo không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà căn cứ vào Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách tương ứng đối với bị cáo, giao cho Ủy ban nhân dân phường nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách, ngoài ra bị cáo phải thực hiện đúng nghĩa vụ trong thời gian thử thách, như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đã nêu, đồng thời miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về vật chứng:

Đối với: 02 bao cao su (đã qua sử dụng); không đáng giá trị; vậy căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng trong đó bị cáo thu lợi bất chính từ việc chứa mại dâm là 600.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước. Đối với số tiền còn lại là 1.400.000 đồng là số tiền của người thực hiện hành vi mua bán dâm bị xử lý theo thủ tục hành chính nên chuyển giao Công an Quận 10 giải quyết theo Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Chí H phạm tội “Chứa mại dâm”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Chí H;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án (29/10/2019).

Giao Nguyễn Chí H cho Ủy ban nhân dân phường nơi cư trú (phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh) để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách (Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự).

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy: 02 bao cao su hiệu Ero Beati Deram.

(Tình trạng vật chứng và tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/9/2019 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

Buộc bị cáo nộp sung quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính từ việc chứa mại dâm là 600.000 đồng

Chuyển giao cho công an Quận 10 giải quyết theo Luật xử lý vi phạm hành chính đối với số tiền 1.400.000 đồng là số tiền của người thực hiện hành vi mua bán dâm bị xử lý theo thủ tục hành chính.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo H chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án, đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án.

(Đã giải thích chế định án treo)./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (2)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (5)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Nhàn